

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II VĂN 8
NĂM HỌC: 2022-2023

I. VĂN BẢN

1	Nhớ rừng	Thế Lữ	Thơ tám chữ	Mượn lời con hổ bị nhốt trong vườn bách thú để diễn tả sâu sắc nỗi chán ghét thực tại tầm thường, tù túng và khao khát tự do mãnh liệt, khơi gợi lòng yêu nước thầm kín của người dân mất nước thuở ấy.
2	Ông đồ	Vũ Đình Liên	Thơ ngũ ngôn	Bài thơ thể hiện sâu sắc tình cảnh đáng thương của ông đồ, qua đó toát lên niềm cảm thương chân thành trước một lớp người đang tàn tạ và nỗi tiếc nuối về cảnh cũ người xưa của nhà thơ.
3	Quê hương	Tế Hanh	Thơ tám chữ	Tình yêu quê hương trong sáng được thể hiện qua bức tranh tươi sáng, sinh động về một làng quê miền biển, trong đó nổi bật lên hình ảnh khỏe khoắn, đầy sức sống của người dân làng chài.
4	Khi con tu hú	Tố Hữu	Thơ lục bát	Tình yêu cuộc sống và khát vọng tự do của người chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi trong nhà tù.
5	Tức cảnh Pác Bó	Hồ Chí Minh	Thất ngôn tứ tuyệt	Tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của Bác Hồ trong cuộc sống cách mạng đầy gian khổ ở Pác Bó.
6	Ngắm trăng (trích Nhật kí trong tù)	Hồ Chí Minh	Thất ngôn tứ tuyệt	Tình yêu thiên nhiên, yêu trăng đến say mê và phong thái ung dung của Bác Hồ ngay trong cảnh tù ngục cực khô, tối tăm.
7	Chiếu dời đô (1010)	Lí Công Uẩn	Chiếu	Phản ánh khát vọng về một đất nước độc lập, thống nhất đồng thời phản ánh ý chí tự cường của dân tộc Đại Việt đang trên đà lớn mạnh.

8	Hịch tướng sĩ (1285)	Trần Quốc Tuấn	Hịch	Tinh thần yêu nước nồng nàn của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên xâm lược.
9	Nước Đại Việt ta (trích Bình Ngô đại cáo) (1428)	Nguyễn Trãi	Cáo	Là bản tuyên ngôn độc lập khẳng định chủ quyền và độc lập dân tộc.
10	Bàn luận về phép học (1791)	Nguyễn Thiếp	Tấu	Quan niệm tiến bộ của tác giả về mục đích và tác dụng của việc học tập. Muốn học tốt phải có phương pháp.

II. PHÂN TIẾNG VIỆT

Kiểu câu	Hình thức	Chức năng
Nghi vấn	- Từ nghi vấn: ai, gì, nào, (tại) sao, đâu, bao giờ, bao nhiêu, à, ư, hả, chứ,... hoặc có từ hay, hay là, hoặc, hoặc là... - Kết thúc câu bằng dấu chấm hỏi.	- Chức năng chính là dùng để hỏi. - Chức năng khác: cầu khiến, khẳng định, phủ định, đe dọa, biểu lộ cảm xúc,...
Cầu khiến	- Từ cầu khiến: hãy, đừng, chớ, đi, thôi, nào,... hay ngữ điệu cầu khiến. - Thường kết thúc bằng dấu chấm than.	Được dùng để ra lệnh, đề nghị, yêu cầu, khuyên bảo.
Cảm thán	- Từ ngữ cảm thán: ôi, than ôi, hỡi ơi, chao ôi, trời ơi, thay, biết bao, xiết bao, biết chừng nào... - Thường kết thúc bằng dấu chấm than.	Dùng để bộc lộ trực tiếp cảm xúc của người nói (viết).
Trần thuật	- Không có đặc điểm hình thức của các kiểu câu nghi vấn, cầu khiến, cảm thán. - Thường kết thúc bằng dấu chấm, dấu chấm than, dấu chấm lửng.	- Chức năng chính: kể, tả, thông báo, nhận định... - Chức năng khác: yêu cầu, đề nghị, bộc lộ cảm xúc.

Phủ định	- Từ ngữ phủ định: không, chưa, chẳng, không phải,...	- Thông báo, xác nhận không có sự vật, sự việc, quan hệ, tính chất nào đó. - Phản bác một ý kiến, một nhận định.
-----------------	---	---

III. PHÂN LÀM VĂN

Viết bài văn cảm nhận một trong các đoạn thơ, bài thơ sau:

- Khổ thơ thứ 3 bài thơ :“Quê Hương” của Tế Hanh.
- . Bài thơ “Ngắm Trăng” của Hồ Chí Minh
- Bài thơ “Tức cảnh Pác Bó” của Hồ Chí Minh.

Nhóm trưởng

Nguyễn Thị Hằng